

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Nguyễn Duy Quyết*

Tóm tắt:

Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, trên cơ sở đó đề xuất 6 biện pháp có tính khả thi, phù hợp với đối tượng sinh viên và điều kiện thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên Nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng, biện pháp, nghiên cứu khoa học sinh viên, Đại học sư phạm thể dục thể thao Hà Nội.

Proposing measures to improve the effectiveness of scientific research of students of Hanoi University of Physical Education and Sport

Summary:

The paper presents the results of the survey on the status of scientific research activities of students of the Hanoi University of Physical Education and Sport, and proposed measures that are feasible, suitable for students in current practice.

Keywords: Situation, measures, scientific research students, Hanoi University of Physical Education and Sport.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) sinh viên là một trong những hoạt động không thể thiếu trong quá trình đào tạo và là hoạt động thường xuyên của người học trong các trường đại học, cao đẳng nhằm góp phần nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Chính vì vậy việc tổ chức rèn luyện cho sinh viên kỹ năng NCKH là vấn đề cấp thiết thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học giáo dục trong và ngoài nước.

Tại Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội trong những năm gần đây, hoạt động NCKH của sinh viên đã được các cấp lãnh đạo Nhà trường quan tâm. Sinh viên được tiếp cận và tham gia nghiên cứu khoa học được biểu hiện thông qua việc tham dự các Hội thi, Hội nghị khoa học sinh viên Ngành TĐTT, giải thưởng sinh viên NCKH... Tuy nhiên, hoạt động NCKH sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, mang tính phong trào.

Xuất phát từ lí do trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy cần thiết phải nghiên cứu đề tài “Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp được sử dụng bao gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp kiểm tra sơ phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

1.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên, đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học

Tiến hành khảo sát nhận thức của sinh viên, đánh giá của giảng viên về tầm quan trọng của hoạt động NCKH thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi, sử dụng thang độ Likert 5 mức tương

*TS, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, Email: ndquyet.tdh@moet.edu.vn

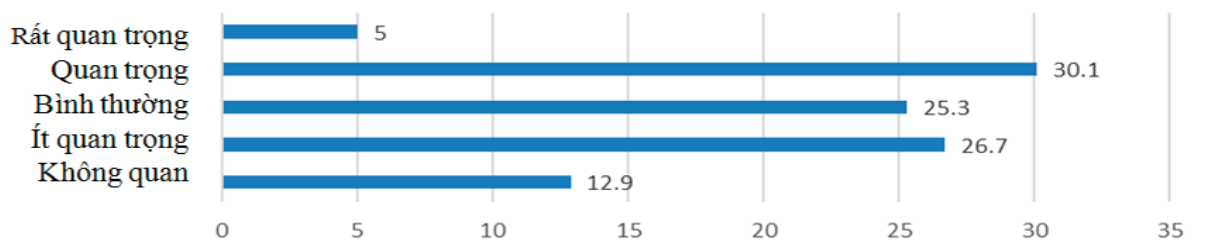


đương từ rất quan trọng (5 điểm) tới không quan trọng (1 điểm). Khảo sát được tiến hành trên 1204 sinh viên từ năm thứ nhất tới năm thứ 4.

Kết quả khảo sát thực trạng nhận thức của sinh viên về hoạt động NCKH được trình bày tại biểu đồ 1.

Từ kết quả trên cho thấy sinh viên Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội hiện nay chưa thật sự thấy được tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với hoạt động học tập do đó chưa có sự đầu tư cũng như tích cực tham gia vào hoạt động này.

Kết quả khảo sát đánh giá của giáo viên được trình bày tại bảng 1.



Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động NCKH

Bảng 1. Đánh giá của GV về vị trí, vai trò của NCKH

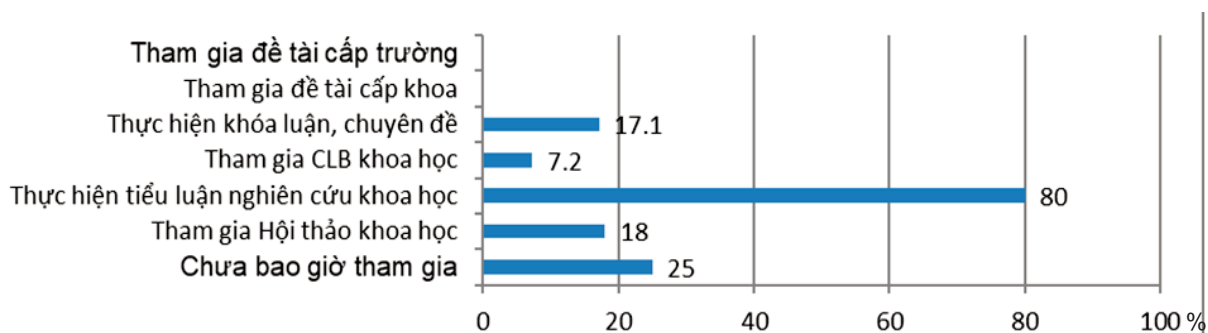
TT	Nội dung	Điểm trung bình	Thứ bậc
1	NCKH của SV là rất quan trọng	2.446	3
2	NCKH là hoạt động không thể thiếu của SV	2.378	4
3	NCKH giúp SV củng cố và mở rộng kiến thức	2.500	1
4	NCKH giúp SV thích ứng với thực tiễn giáo dục	2.459	2
5	NCKH giúp SV có khả năng sáng tạo	2.365	5

Qua bảng 1 cho thấy: Các giảng viên coi việc NCKH của sinh viên như một môn học. Do đó, thứ bậc cao nhất được đánh giá cho hoạt động này như là một môn học; còn những thứ bậc thấp được đánh giá cho những ảnh hưởng sâu xa của nó trong thời gian lâu dài về sau này. Điều này hoàn toàn đúng vì NCKH làm cho sinh viên mở rộng kiến thức qua tham khảo tài liệu và giúp họ thích ứng với thực tiễn giáo dục một cách toàn diện hơn.

1.2. Các hình thức hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Khảo sát các hình thức hoạt động NCKH của sinh viên thông qua thống kê trong 1 năm học. Kết quả được trình bày tại biểu đồ 2.

Theo kết quả khảo sát cho thấy hoạt động NCKH của sinh viên hiện nay chủ yếu dưới các hình thức đơn giản, mang tính bắt buộc như là thực hiện các bài tập tiểu luận (80%), hoặc thực hiện các báo cáo chuyên đề, khóa luận (17.1%) (chủ yếu là sinh viên năm 3, năm 4). Sinh viên tham gia CLB NCKH (7.2%). Về các hoạt động mang tính tự giác, đòi hỏi sự khám phá, tìm tòi nghiên cứu sinh viên vẫn chưa tham gia nhiều,



Biểu đồ 2. Các hình thức nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia



Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên không ngừng được đổi mới cả về số lượng và chất lượng

chưa thật sự quan tâm, như việc tham gia các hội thảo khoa học do khoa hoặc trường tổ chức chỉ chiếm 18%. Bên cạnh đó cũng còn một số bộ phận sinh viên chưa bao giờ tham gia các hoạt động NCKH 25% (chủ yếu là sinh viên năm 1).

1.3. Thực trạng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

Tiến hành khảo sát số lượng đề tài NCKH của sinh viên trong 3 năm học 2014-2015, 2015-2016 và 2016-2017. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên

TT	Năm học	Số SV	Đề tài SV NCKH		Khóa luận tốt nghiệp		Tỷ lệ giáo viên hướng dẫn
			m_i	%	m_i	%	%
1	2014 – 2015	385	18	4.68	158	41.04	23.87
2	2015 – 2016	463	2	0.43	142	30.67	24.03
3	2016 – 2017	356	3	0.84	91	25.56	20.26
	Tổng cộng	1204	23	1.91	391	32.48	-

Qua bảng 2 cho thấy: Trong 3 năm trở lại đây số lượng đề tài sinh viên NCKH rất ít, tỷ lệ đề tài/ tổng số sinh viên thấp (chỉ từ 0,43% đến 4,68%). Số lượng sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp tương đối cao, tỷ lệ trung bình là 21,68% do mang tính bắt buộc.

Tỷ lệ sinh viên làm đề tài NCKH có xu hướng giảm, đồng thời tỷ lệ sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp cũng giảm theo các năm. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế hiện nay do số lượng sinh viên các khóa giảm, số lượng sinh viên đăng ký đề tài khóa luận tốt nghiệp cũng có xu hướng giảm.

1.4. Những yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động NCKH của sinh viên

Để đánh giá những yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động NCKH của sinh viên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sinh viên và giảng viên về các yếu tố ảnh hưởng. Phỏng vấn được tiến hành theo thang độ Likert 5 mức tương ứng từ Rất ảnh hưởng (5 điểm) tới không ảnh hưởng (1 điểm). Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Sinh viên và giảng viên đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động NCKH là khá tương đồng, trong đó hai yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động NCKH của sinh viên thuộc về yếu tố chủ quan đó là kiến thức, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm, kỹ năng NCKH (điểm trung bình là 4,75 và 4,91 theo đánh giá của sinh viên và 4,64 và 4,7 theo đánh giá của



Bảng 3. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

TT	Yếu tố	Giá trị trung bình		Thứ bậc
		Sinh viên	Giảng viên	
1	Cơ chế, chính sách động viên	4.48	4.25	6
2	Môi trường (KT-XH, KH&CN nhà trường)	3.77	3.66	11
3	Các nguồn lực phục vụ NCKH (kinh phí, CSVC...)	4.75	4.64	3
4	Sự quản lý, điều hành hoạt động NCKH	4.00	4.10	10
5	Tài liệu, trang thiết bị cho NCKH	4.04	4.20	8
6	Động lực tham gia NCKH	4.34	4.36	12
7	Ý thức, thái độ đối với NCKH	4.58	4.60	4
8	Kiến thức, năng lực chuyên môn	4.81	4.21	2
9	Kinh nghiệm, kỹ năng NCKH	4.91	4.70	1
10	Trình độ tin học, ngoại ngữ	4.38	4.25	9
11	Khối lượng giờ học	3.52	3.41	5
12	Các yếu tố khác (bạn làm thêm, tuổi tác, vị trí công tác...)	4.47	4.20	7

giảng viên). Một yếu tố chủ quan khác cũng được lựa chọn nhiều đó là ý thức, thái độ đối với NCKH (điểm trung bình là 4,58 và 4,6).

Ngoài ra, các yếu tố khách quan khác cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động NCKH của sinh viên đó là các nguồn lực phục vụ NCKH, cơ chế, chính sách động viên sinh viên.

2. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

2.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Đề xuất biện pháp có tính khả thi và phù hợp với đối tượng nghiên cứu, cần bảo đảm các nguyên tắc sau đây: Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống, nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn, nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả, nguyên tắc đảm bảo tính khoa học.

2.2. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Trên cơ sở đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động NCKH của sinh viên đồng thời căn cứ vào các nguyên tắc, đề tài đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học.

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học

Mục đích: Nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động NCKH nhằm kích thích hứng thú, niềm say mê nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện:

Tuyên truyền, giáo dục lồng ghép trong các môn học thuộc chương trình đào tạo của nhà trường như: Phương pháp NCKH TĐTT, giáo dục pháp bộ môn..., các chuyên đề tự chọn.

Tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo khoa học, cũng như các hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên: Xemina, tiểu luận, khóa luận...

Sự cộng tác cùng giảng viên trong NCKH sẽ tạo được niềm tin, sự khích lệ cũng như những hứng thú NCKH cho sinh viên. Giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên thực hiện những công việc phù hợp như thu thập và xử lý số liệu, thu thập tài liệu, phỏng vấn đối tượng, chỉnh sửa các lỗi về in ấn, hoặc lỗi trình bày văn bản...

Biện pháp 2: Kích thích tư duy sáng tạo cho sinh viên

Mục đích: kích thích tư duy sáng tạo cho sinh viên giúp sinh viên có khả năng tự phát hiện những vấn đề khoa học mới trong quá trình học tập, rèn luyện.

Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện:

Dạy học giải quyết vấn đề là hình thức dạy học có hiệu quả phát triển tính sáng tạo. Tư duy sáng tạo là quá trình không thể thiếu trong phát hiện vấn đề và cũng được phát triển trong giải quyết vấn đề. Tư duy sáng tạo làm ngăn thào tác của quá trình giải quyết vấn đề bằng việc sử dụng quy luật chế biến thông tin khái quát nhất.

Dạy cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết một vấn đề cụ thể. Phương pháp tự học là cầu nối giữa học tập và NCKH, là cơ sở của tư duy sáng tạo. Đây là một yếu tố quan trọng để sinh viên có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Sinh viên khi có kỹ năng, phương pháp và thói quen tự học sẽ biết ứng dụng vào giải quyết tình huống mới, biết tự lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

Tạo các động cơ cho hoạt động sáng tạo của sinh viên. Hoạt động sáng tạo diễn ra do sự thúc đẩy không chỉ một mà một hệ thống động cơ có thứ bậc. Đó là động cơ xã hội, động cơ cá nhân và động cơ quá trình.

Tạo các nhân tố tâm lý - xã hội trong quá trình sáng tạo của sinh viên. Các ý tưởng, các sản phẩm nghiên cứu của SV đều được chấp nhận và động viên, khuyến khích của thầy cô, bạn bè và gia đình sẽ tạo ra sự tự tin để thúc đẩy sự phát triển sáng tạo và NCKH.

Biện pháp 3: Tạo phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên

Mục đích: Phát triển phong trào NCKH trong sinh viên, đa dạng hóa các hoạt động NCKH để sinh viên tham gia NCKH.

Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện:

Tổ chức đa dạng các hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên như: Hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo chuyên đề, giải thưởng NCKH sinh viên, khóa luận tốt nghiệp.

Nhà trường cần có một nội dung trong quy chế quy định về sự phối hợp giữa các khoa, phòng ban chức năng, và các tổ chức đoàn thể trong sinh viên về hoạt động NCKH.

Các đơn vị phòng ban chức năng phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Hội sinh viên để làm cầu nối giữa sinh viên với giảng viên và các phòng ban.

Biện pháp 4: Trang bị cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên

Mục đích: Cung cấp cho SV những kiến thức chung về phương pháp luận, phương pháp NCKH và cấu trúc công trình NCKH, các giai đoạn tiến hành một đề tài NCKH. Đồng thời hình thành những kỹ năng để thực hiện một đề tài, một công trình NCKH.

Yêu cầu: Sau khi học xong học phần phương pháp NCKH, SV có khả năng:

Hiểu biết được ý nghĩa, nội dung của những vấn đề cơ bản về NCKH.

Biết xây dựng đề cương nghiên cứu về một đề tài cụ thể.

Thực hiện một bài tập nghiên cứu hoặc tham gia một công trình nghiên cứu.

Cách thức thực hiện:

Các đơn vị khoa, bộ môn lồng ghép các nội dung NCKH theo các môn học chuyên môn.

Giảng viên giúp đỡ sinh viên trong quá trình học tập để biết các phương pháp luận và kiến thức, kỹ năng nghiên cứu.

Biện pháp 5: Đa dạng hoá các hình thức tổ chức rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên

Mục đích: Tổ chức nhiều hình thức rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên, giúp sinh viên có được kiến thức, kỹ năng từ nhiều hoạt động khác nhau.

Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện:

Sử dụng seminar có định hướng để rèn kỹ năng nghiên cứu khoa học.

Sử dụng khóa luận tốt nghiệp để nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học

Biện pháp 6: Cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật và tài liệu nghiên cứu khoa học cho sinh viên

Mục đích: trang bị cơ sở vật chất, tài liệu và các phương tiện hỗ trợ NCKH của sinh viên.

Nội dung biện pháp và cách tiến hành:

NCKH luôn cần có công cụ hỗ trợ là các phương tiện thông tin hiện đại.

Chính các phương tiện kỹ thuật hiện đại đảm bảo cho quá trình nghiên cứu đạt tới độ chính xác cao. Vì vậy đề nghị nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện phục vụ cho giảng dạy và NCKH, đặc biệt là các phương tiện kỹ thuật hiện đại.

Liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với các trường đại học, viện nghiên cứu, và các trường



Các hội nghị, hội thảo khoa học trong sinh viên đã và đang thu hút được sự quan tâm của rất nhiều sinh viên, các thầy cô giáo và các nhà khoa học

phổ thông... để tăng cường sự hỗ trợ, hợp tác trong nghiên cứu, áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại.

KẾT LUẬN

1. Qua khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động NCKH của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDT Hà Nội cho thấy Nhà trường đã quan tâm tới hoạt động NCKH. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả NCKH của sinh viên còn hạn chế, bất cập, cần thiết có các biện pháp tác động nhằm nâng cao hiệu hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên nhà trường.

2. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội kết quả nghiên cứu đã đề xuất 6 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả NCKH của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Quy định về Về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/ 2012/ TT-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

2. Chính phủ (2010), *Chỉ thị 296/CT-TTg ngày 27 tháng 2 năm 2010 về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2020.*

3. Phạm Minh Hạc (1981), *Phương pháp luận khoa học giáo dục*, Nxb Viện Khoa học Giáo dục.

4. *Luật khoa học và công nghệ 2000* (2008), Nxb Lao động Xã hội.

5. Lê Văn Lắm, Nguyễn Xuân Sinh, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (1999), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 29/10/2018, Phản biện ngày 21/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)